TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số:33/2022/HNGĐ- ST Ngày 30-8 -2022 *(V/v tranh chấp ly hôn)*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Quang Hòa; ông Nguyễn Xuân Vinh

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Phan Thị Hải- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên toà: bà Hồ Thị Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2022/TLST- HNGĐ ngày 30/3/2022 về việc "Kiện xin li hôn" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: xóm 2, xã Q, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: anh Trần Trọng C, sinh năm 1969

Địa chỉ: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 25/3/2022 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Phạm Thị T trình bày: Ngày 12/3/2018, chị và anh Trần Trọng C đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.Tuy nhiên, sau khi cưới thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì không có quan điểm chung trong cuộc sống, không quan tâm đến nhau. Cả hai bên vợ chồng đã tìm cách tự hóa giải nhưng vẫn không thành; cuộc sống luôn căng thẳng, không thể hàn gắn được nên đã li thân từ hơn hai năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin li hôn với anh C.

Về con chung: vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và vay nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị xin chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Trần Trọng C có mặt tại địa phương nhưng không hợp tác với Tòa án, không làm bản khai, không tham gia các buổi làm việc.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ anh C) cũng có lời khai xác nhận giữa anh C và chị T có mâu thuẫn và vợ chồng đã li thân hơn hai năm nay.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Phạm Thị T được li hôn anh Trần Trọng C; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không hợp tác làm việc nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 12 tháng 3 năm 2018, chị Phạm Thị T và anh Trần Trọng C đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N , huyện N , tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy

định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

- Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống li thân đã lâu. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp thuận ý kiến của chị T, cho chị được li hôn với anh Trần Trọng C.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 bộ luật Tố tụng Dân sự; Xử:

{1} Về tình cảm: Cho chị Phạm Thị T được li hôn anh Trần Trọng C

{2} Về con chung: vợ chồng không có con chung.

{3} Về tài sản chung: Không

{4} Về án phí: chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0005204 ngày 30/3/2022; Chị Phạm Thị T đã nạp đủ án phí.

{5} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện Nggghi Lộc
- Chi cục THA dân sự h. Nghi Lộc
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N
- Lưu Hồ sơ

Tm/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa